

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 27 - 4- 2021.

V/v ly hôn giữa anh Ch và chị H.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hùng Phương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Văn Rạng.

2. Bà Dương Thị Vui.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Ch – Sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định.

\* Bị đơn: Chị Hoàng Thị H – Sinh năm 1994;

Địa chỉ: Xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Ch, chị H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Bùi Văn Ch vắng mặt (Có đơn xin không hòa giải và xét xử vắng mặt) nhưng trong đơn khởi kiện lập ngày 20/02/2021 cũng như lời khai của anh Ch tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị H vào tháng 01/2020 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được

tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 04/2020 thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm 10 xã N huyện N để ở. Vợ chồng anh ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị H không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Anh Bùi Văn Ch xác định giữa anh và chị H không có con chung.

Về tài sản chung: Anh Bùi Văn Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí anh Bùi Văn Ch đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay bị đơn chị Hoàng Thị H vắng mặt (Chị H có đơn xin không hòa giải và xét xử vắng mặt). Lời khai của chị H tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Chị kết hôn với anh Ch vào tháng 01/2020 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 04/2020 thì vợ chồng chị sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay anh Ch xin ly hôn chị thì chị nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Hoàng Thị H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị anh Bùi Văn Ch và chị Hoàng Thị H; Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ch phải nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H hiện đang cư trú tại huyện N. Nay anh Bùi Văn Ch xin ly hôn chị Hoàng Thị H do vậy Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay anh Bùi Văn Ch và chị Hoàng Thị H đều vắng mặt nhưng anh Ch và chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch và chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Bùi Văn Ch và chị Hoàng Thị H vào tháng 01 năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 04/2020 thì vợ chồng anh Ch chị H sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay anh Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn, phía chị H cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của anh Ch và chị H là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Bùi Văn Ch và chị Hoàng Thị H đều thống nhất vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Bùi Văn Ch và chị Hoàng Thị H đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Văn Ch phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn Ch và chị Hoàng Thị H.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm anh Bùi Văn Ch phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Ch đã nộp theo biên lai số

AA/2019/0001893 ngày 04/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, anh Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Nam Định;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phạm Hùng Phương**